

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 16 tháng 5 năm 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Văn Quế

2- Bà Phan Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Thương- Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Thái- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tạ Hữu T**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01 tháng 5 năm 1992 tại **thị xã T, tỉnh Nghệ An**; Nơi ĐKKHKT: **Xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: **Tạ Hữu T2**, sinh năm 1966 và con bà **Nguyễn Thị T3**, sinh năm 1970; Vợ: **Đinh Thị Thanh T4**, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án: Tại bản án số 66 ngày 26/12/2022, bị TAND huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An -Xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Bị cáo chưa chấp hành án).

Tiền sự: Ngày 05/02/2022, bị **công an thị xã T**, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” với số tiền 1.500.000 đồng. Đã chấp hành (nộp phạt) ngày 15/3/2022.

Nhân thân: Ngày 01/6/ 2010, **Tạ Hữu T** bị TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; Ngày 17/9/2010, bị TAND huyện Bình Thuận, tỉnh Bình Dương, xử phạt 24 tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Ngày 30/3/ 2012, bị TAND huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, xử phạt 30 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản”; Ngày 10/6/2017, bị **công an Thành Phố V**, tỉnh Nghệ An, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Ngày 27/3/2018,

bị TAND Thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Ngày 29/01/2019, bị TAND Thành Phố Vinh, xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2023 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Trương Đình T5**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03 tháng 02 năm 1987 tại **thị xã T, tỉnh Nghệ An**; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: **Xóm X, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông **Trương Đình T6**, sinh năm 1957 và con bà **Trương Thị Đ**, sinh năm 1959; Có vợ: **Cao Thị Q**, Sinh năm: 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 66 ngày 26/12/2022, bị TAND huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An - Xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; Đã thi hành ngày 28/3/2023 (chưa được xoá án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2023 đến ngày 21/4/2023, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hồ Quang H**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03 tháng 4 năm 1983 tại **thị xã T, tỉnh Nghệ An**; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: **Xóm X, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hoá : 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: **Hồ Quang H1**, sinh năm 1952 và con bà **Trương Thị H2**, sinh năm: 1954; Có vợ: **Trương Thị Đ1**, sinh năm 1986 và có 02 con. Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 66 ngày 26/12/2022, bị TAND huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ đi 07 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 14 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ (Bị cáo chưa chấp hành hình phạt).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2023 đến ngày 21/4/2023, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị **Đinh Thị Thanh T4**, sinh năm 1996. Có mặt

Trú tại: **Xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An**.

+ Anh **Trần Xuân H3**, sinh năm 1985. Có mặt

Trú tại: **Xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An**.

*** Người chứng kiến:**

+ Anh **Trương Trường G**, sinh năm 1963. Vắng mặt

Trú tại: **Xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 12/02/2023, **Tạ Hữu T** gọi điện thoại mời **Trương Đình T5** và **Hồ Quang H** đến nhà **T** ăn cơm và uống rượu. Sau khi ăn uống xong **T**, **T5**, **H** rủ nhau đánh bạc. Vì nhà **T** đang sửa chữa, nên **Tạ Hữu T** dùng điện thoại di động số 0878.776.999 gọi điện thoại và số máy 0985.683.080 của anh **Trần Xuân H3** trú tại xóm **T**, xã **N**, thị xã **T** (lúc này anh **H3** không có mặt ở nhà), **T** nói với anh **H3**: “ Anh cho em sang đánh bài cho vui một tý”, **H3** hỏi lại **T**: “ có những ai sang” thì **T** trả lời “ có anh **T5** và anh **H**” **Trần Xuân H3** nghĩ rằng **T** xin sang đánh bài cho vui, nên đã đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày **Tạ Hữu T**, **Trương Đình T5** và **Hồ Quang H** cùng nhau đi sang nhà anh **H3** để đánh bạc. Khi đi vào nhà anh **H3**, **T**, **T5**, **H** phát hiện trên bàn uống nước nhà anh **H3** có một bộ bài **T7** lơ khơ, màu xanh nên cùng thống nhất lấy bộ bài này để cùng nhau đánh bạc. Sau đó cả ba người cùng nhau đi lên tầng 3 của nhà anh **H3** để đánh bạc và thống nhất với nhau là đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên miền nam (thường gọi là đánh **X**), thắng thua mỗi ván thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 300.000 đồng. Các đối tượng đánh đến khoảng 15 giờ 30 phút thì **Hồ Quang H** ra về trước, còn **Tạ Hữu T** và **Trương Đình T5** tiếp tục ngồi lại để đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 25 phút cùng ngày thì bị **công an thị xã T** phát hiện và bắt giữ. Thu giữ tại vị trí ngồi của **Trương Đình T5** số tiền 2.400.000 đồng. Thu giữ tại vị trí ngồi của **Tạ Hữu T** số tiền 2.100.000 đồng, thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước của **Tạ Hữu T** đang mặc 5.000.000 đồng và 01(một) bộ bài tứ lơ khơ màu xanh gồm 52(năm hai) quân bài. Cơ quan CSĐT **công an thị xã T** đã lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở **công an Thị xã T** để tiến hành điều tra theo quy định. Đến khoảng 18 giờ ngày 12/02/2023, **Hồ Quang H** đã đến **công an thị xã T** đầu thú và khai nhận về hành vi đánh bạc của mình, đồng thời giao nộp 640.000 đồng, đây là số tiền còn lại mà **H** đã sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định, Các bị cáo **Tạ Hữu T** sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để tham gia đánh bạc, tại thời điểm bị bắt **T** đang thắng bạc 300.000 đồng; **Trương Đình T5** sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để tham gia đánh bạc, tại thời điểm bị bắt **T5** đang thắng bạc với số tiền là 800.000 đồng; **Hồ Quang H** sử dụng số tiền 1.740.000 đồng để tham gia đánh bạc, tại thời điểm bị bắt **H** đang thua bạc với số tiền là 1.100.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.140.000 đồng (năm triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo **Tạ Hữu T**, **Trương Đình T5** và **Hồ Quang H** thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà đã truy tố các bị cáo bị cáo **Tạ Hữu T**, **Trương Đình T5** và **Hồ Quang H** về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà giữ nguyên quan điểm như đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 58, Điều 38- BLHS xử phạt **Tạ Hữu T** từ 08 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 66/2022/HSST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Buộc bị cáo **T** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 (mười tám) đến 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam. Nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam tại bản án số 66/2022/HSST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38- BLHS xử phạt **Trương Đình T5** từ 06 tháng đến 07 tháng tù về tội "Đánh bạc".

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38, Điều 56- BLHS xử phạt **Hồ Quang H** từ 6 tháng đến 7 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt với bản án 66/2022/HSST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An là 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi 07 (bảy) ngày tạm giữ. Bị cáo **H** còn phải chấp hành hình phạt 14 tháng 9 ngày cải tạo không giam giữ bằng 4 tháng 23 ngày tù. Buộc bị cáo **H** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 (mười) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tù đến 11 (mười một) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ tạm giam từ ngày 12/02/2023 đến ngày 21/4/2023.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.140.000 đồng (thu giữ tại chiếu bạc: 4.500.000 đồng; 640.000 đồng do **Hồ Quang H** giao nộp). Đây là số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Hiện toàn bộ số tiền này đang được bảo quản theo đúng quy định tại kho bạc Nhà Nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài **T7** lơ khơ màu xanh gồm 52 quân bài (đã qua sử dụng).

-Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 pro, màu xanh, có gắn sim số 0878.776.999 (thu giữ của **Tạ Hữu T**). Do **T** sử dụng vào hành vi phạm tội.

-Trả lại cho anh **Trần Xuân H3**01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, màu đen, bên trong có gắn sim số 0985.683.080 (thu giữ của **Trần Xuân H3**).

- Số tiền 5.000.000 đồng, thu giữ tại túi quần phía trước, bên phải của **Tạ Hữu T** đang mặc. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền của gia đình **Tạ Hữu T** vay của anh **Trần Xuân H3** để trả tiền công cho thợ (**T**đang sửa chữa nhà ở).Số tiền này **T**không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngày 20/02/2023, cơ quan CSĐT **công an thị xã T**đã tiến hành giao trả cho chị **Đinh Thị Thanh T4**(vợ của **Tạ Hữu T**).

+ Qua xác minh tại cơ quan Thi hành án Hình sự **Công an thị xã T** thì bị cáo **Hồ Quang H** chưa chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo bản án Hình sự số 66/2022/HSST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An nhưng đã tự nguyện nộp số tiền khấu trừ thu nhập hàng tháng tổng số tiền là 7.500.000đ. Do bị cáo **H** chưa chấp hành hình phạt nên toàn bộ hình phạt cải tạo không giam giữ (15 tháng tại bản án số 66/2022/HSST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An) đã chuyển thành hình phạt tù và buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án. Vì vậy trả lại cho bị cáo **Hồ Quang H** số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) mà bị cáo **H** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007376 ngày 28/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo **Tạ Hữu T**, **Trương Đình T5** và **Hồ Quang H** thừa nhận hành vi phạm tội, không có tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thị xã T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả

tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và cũng phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, từ đó xác định được: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/02/2023, tại nhà **Trần Xuân H3** trú tại **xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An**. **Tạ Hữu T**, **Trương Đình T5**, **Hồ Quang H** đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên miền nam “đánh xiềng” quy định thắng thua mỗi ván từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Các đối tượng sử dụng số tiền để tham gia đánh bạc cụ thể như sau: **Tạ Hữu T** sử dụng 1.800.000 đồng; **Trương Đình T5** sử dụng 1.600.000 đồng; **Hồ Quang H** sử dụng 1.740.000 đồng. Tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.140.000 đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của **Tạ Hữu T**, **Hồ Quang H** và **Trương Đình T5** phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự nên phải chịu trách nhiệm về hình sự.

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn đánh bạc trên địa bàn **thị xã T**. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng vì mục đích háms lợi và thái độ xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của từng bị cáo thì thấy rằng:

Các bị cáo **Tạ Hữu T**, **Trương Đình T5**, **Hồ Quang H** thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm quy định điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Bị cáo **Tạ Hữu T** có nhân thân rất xấu đã từng nhiều lần bị xét xử về hành vi phạm tội, bị cáo **T** có 01 tiền sự mới chấp hành ngày 15/3/2022.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS;

Bị cáo **Hồ Quang H** sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú; Bị cáo **H** có cha là **Hồ Quang H1** được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và mẹ **Trương Thị H2** được nhà nước tặng thưởng Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng; Bị cáo **Trương Đình T5** có cha đẻ là ông **Trương Đình T6** được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

[4] Phân hóa vai trò, vị trí và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử đánh giá vai trò, vị trí của các bị cáo như sau: Các bị cáo đều là những người thực hành tích cực, trực tiếp tham gia vào đánh bạc.

Bị cáo **Tạ Hữu T** sử dụng số tiền 1.800.000đ để đánh bạc và thắng bạc số tiền 300.000đ; **Trương Đình T5** sử dụng số tiền 1.600.000đ để đánh và thắng bạc số tiền 800.00đ. Bị cáo **Hồ Quang H** sử dụng số tiền 1.740.000đ, thua số còn lại 640.000đ.

[5] Căn cứ vào tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Nên cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo. Bị cáo **T** có một tiền sự vào ngày 15/3/2022 và có nhân thân rất xấu, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất. Nên bị cáo **T** phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò đầu; Bị cáo **T5** sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn bị cáo **H** và **T** nhưng thời gian đánh bạc lâu hơn bị cáo **H**. Nên bị cáo **T5** phải chịu trách nhiệm hình sự ở vị trí thứ hai. Bị cáo **H** sử dụng số tiền nhiều nhiều hơn bị cáo **T5** nhưng bị cáo **H** đánh bạc thời gian ngắn hơn bị cáo **T5**, bị cáo **T**. Sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú nên **H** phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò cuối.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01(một) bộ bài Tú lơ khơ màu xanh gồm 52 quân bài (đã qua sử dụng).Không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Hai chiếc điện thoại, gồm:

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 pro, màu xanh, có gắn sim số 0878.776.999 (thu giữ của **Tạ Hữu T**). Chiếc điện thoại trên **T** điện thoại cho anh **H3** với mục đích mượn nhà anh **H3** để đánh bạc nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, màu đen, bên trong có gắn sim số 0985.683.080 (thu giữ của **Trần Xuân H3**).

Chiếc điện thoại trên anh **H3** không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho anh **H3**.

Các vật chứng nêu trên đã được niêm phong theo đúng quy định chuyển đến kho vật chứng **Chi cục THADS thị xã T** ngày 28/4/2023.

Biện pháp tư pháp: Cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền sử dụng vào việc đánh bạc số tiền 5.140.000 đồng (thu giữ tại chiếu bạc: 4.500.000 đồng; 640.000 đồng do **Hồ Quang H** giao nộp). Đây là số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Hiện toàn bộ số tiền này đang được bảo quản theo đúng quy định tại kho bạc Nhà Nước.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng, thu giữ tại túi quần phía trước, bên phải của **Tạ Hữu T** đang mặc. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền của gia đình **Tạ Hữu T** vay của anh **Trần Xuân H3** để trả tiền công cho thợ (**T** đang sửa chữa nhà ở). Số tiền này **T** không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngày 20/02/2023, cơ quan CSĐT **công an thị xã T** đã tiến hành giao trả cho chị **Đinh Thị Thanh T4** (vợ của **Tạ Hữu T**).

+ Do bị cáo **Hồ Quang H** chưa chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tại bản án hình sự số 66/2022/HSST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. (Toàn bộ hình phạt cải tạo không giam giữ đã chuyển đổi thành hình phạt tù). Nên trả lại cho bị cáo **Hồ Quang H** số tiền khấu trừ thu nhập 7.500.000đ (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) mà bị cáo **H** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007376 ngày 27/3/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 56- BLHS.

+ Xử phạt bị cáo **Tạ Hữu T** 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt với 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HSST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An theo Quyết định thi hành án số 07/2023/QĐ-CA ngày 14/02/2023 của TAND thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo **Tạ Hữu T** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/02/2023. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2022 đến ngày 13/9/2022 theo bản án số 66/2022/HSST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 điều 51; Điều 58; Điều 38- BLHS. Xử phạt bị cáo **Trương Đình T5** 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2023 đến ngày 21/4/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 56- BLHS.

+ Xử phạt bị cáo **Hồ Quang H** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt với 14 (mười bốn tháng) 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ bằng 4 (bốn tháng) 23 (hai mươi ba) ngày tù về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HSST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An theo Quyết định thi hành án số 04/2023/QĐ-CA ngày 14/02/2023 của TAND thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo **Hồ Quang H** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 (mười) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ bắt tạm giam thi hành án. Nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2023 đến ngày 21/4/2023;

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) bộ bài Tú lơ khơ màu xanh gồm 52 quân bài (đã qua sử dụng).

+ Hóa giá sung quỹ nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 pro, màu xanh, có gắn sim số 0878.776.999 thu của **Tạ Hữu T**.

+ Trả lại 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, màu đen, bên trong có gắn sim số 0985.683.080 cho anh **Trần Xuân H3**.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2023, giữa **Công an thị xã T** và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà

Biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.140.000đ (Năm triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng) đang tạm gửi tại **Kho bạc nhà nước thị xã T** theo Biên bản giao nhận tài sản số 04/2022/BBBG- KBTH (VNĐ) lập ngày 14 tháng 3 năm 2023.

+ Trả lại cho bị cáo **Hồ Quang H** số tiền khấu trừ thu nhập 7.500.000đ (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã nộp theo biên lai thi tiền số 0007376 ngày 27/3/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

-VỀ ,n phÝ: Áp dụng điều 136- BLTTHS năm 2015 vụ Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (Kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án). Buộc các bị cáo **Tạ Hữu Tuấn**, **Hồ Quang H**, **Trương Đình T5** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thái Thị Hà